

Đồng bào Khmer Nam bộ với lễ hội Sen Đolta



Hàng năm, ngoài Tết Chol – chnăm - thmây vào khoảng giữa tháng 4 dương lịch và Lễ Oóc - om - boc cổ truyền (rằm tháng 10 âm lịch), cứ vào khoảng cuối tháng 8 âm lịch (Khmer gọi là tháng photrobot) đồng bào Khmer lại tổ chức mừng lễ hội Sen Đolta, còn gọi là tết Sen Đolta, nhằm tưởng nhớ công ơn cha mẹ, họ hàng, cầu phước cho linh hồn những người đã khuất và tri ân tổ tiên đã khai phá đất đai, phù hộ cho phum, sóc an vui.

Không tương bừng, náo nức như lễ vào năm mới Chôl Chnăm Thmây, cũng không nhộn nhịp như ngày hội Oóc Omboc, lễ Sen Đolta thêm trầm hơn, mang đậm những sắc thái văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng văn hoá của người Khmer Nam bộ.

Và trong những ngày diễn ra lễ Đolta, tại các chùa Khmer còn diễn ra nhiều lễ hội, biểu diễn nghệ thuật với các loại hình đặc sắc mang đậm đà bản sắc văn hóa Khmer như hòa nhạc ngũ âm, hát dì kê, múa các điệu múa truyền thống... nhiều hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động khác biểu hiện phong tục, tập quán của đồng bào Khmer Nam bộ.

1. Sen Đolta - Lễ vu lan, báo hiếu của đồng bào Khmer Nam bộ



Cũng như các dân tộc khác, người Khmer ở Nam bộ có cách thức làm lễ báo hiếu riêng của mình và lễ đó được gọi là Sen Dolta (lễ ông bà). Lễ Sen Dolta được tiến hành trong vòng 16 ngày kể từ ngày 16 đến ngày 30 tháng Bhaddapada.

“Sen Dolta” dịch ra tiếng phổ thông có nghĩa là “cúng ông bà”, do đó lễ hội SeneDolta bắt nguồn từ tín ngưỡng dân gian. Từ xa xưa, đồng bào Khmer cho rằng ngoài thế giới hiện hữu còn có thế giới hồn linh; con người chỉ chết đi về thể xác, còn linh hồn thì vẫn tồn tại ở cõi vĩnh hằng. Xuất phát từ đó, hình thức “Sen” (cúng) là một lễ thức không thể thiếu trong đời sống tâm linh của đồng bào với mục đích là để vừa bày tỏ lòng biết ơn, vừa cầu mong đạt được những điều tốt lành, phước đức của người đang sống đối với người đã chết. Việc “Sen” chủ yếu nhằm vào 2 đối tượng là hồn linh những người đã chết có quan hệ huyết thống với mình và những người có công tạo lập, bảo vệ cộng đồng dân tộc.

Chùa Khmer là nơi sinh hoạt văn hóa dành cho cả cộng đồng, nên bất kỳ cuộc lễ nào cũng đều được tổ chức ở đó. Vào những ngày Sen Dolta, hầu như bà con thức suốt đêm để vui chơi bên nhau. Đêm đến, các đôi trai gái sánh vai nhau nhịp nhàng với điệu lăm-thon trong tiếng nhạc ngũ âm trầm trầm vang vang như làm hăng thêm nhịp múa. Nơi kia, từng cặp, từng đôi say sưa với điệu hát à-day.

Thời xưa, khi người đất phương Nam còn “làm chơi ăn thiệt”, Theo phong tục của đồng bào Khmer Nam bộ Sen Dolta cổ truyền kéo dài đến nửa tháng, lúc công việc ruộng nương đã hoàn tất phần cày cấy cho vụ lúa mùa. Những ngày này, mọi người trong nhà chuẩn bị cơm cùng bánh trái và hoa quả ngon mang đến

chùa, tổ chức thành lễ hội chung của phum sóc, nhờ sự sôi tụng kinh cầu nguyện mọi điều tốt lành cho vong linh những người thân ở cõi vĩnh hằng, để tỏ lòng báo hiếu và tri ơn ông bà tổ tiên.

Lễ hội Sen Dolta của đồng bào Khmer Nam bộ là lễ hội lớn trong năm của đồng bào, mang màu sắc tín ngưỡng dân gian xen lẫn tôn giáo, chứa đựng nhiều yếu tố tích cực. Lễ hội thể hiện được truyền thống đạo lý “cây có cội, nước có nguồn” của cộng đồng dân tộc Việt Nam, mang tính nhân văn và tính giáo dục đạo đức sâu sắc. Bên cạnh đó, qua nội dung của lễ hội đã giúp cho gia đình sum họp, đầm ấm; thắt chặt tình đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau trong phum sóc. Vật Sen Dolta tượng trưng không thể thiếu được là bánh tét (đồng bào gọi là num - Chruôt) nhằm tượng trưng cho ý nghĩa đó.

Ph-chum Benh là một tên gọi của lễ Sen Dolta thường được ghi trong sách vở. Ph-chum Benh nghĩa là lễ tạ hội phước đức, vì người Khmer xem lễ này là lễ lớn nhất trong các lễ lộc tạo phước đức. Từ "lễ" trong tiếng Khmer là "Pinda" hoặc "Punya" (nhân, tăng thêm... hay Punna) nghĩa là công đức, phúc đức.... Người Khmer làm bất cứ một lễ gì hầu như để tạo phước đức.

2. Nguồn gốc Lễ Sen Dolta

Truyền thống lễ Sene Dolta của người Khmer ở Nam bộ đã có từ thời xa xưa, trước khi đạo Phật truyền vào xã hội người Khmer. Những truyền thuyết về nguồn gốc của lễ Sen Dolta được nói đến như sau:

Người Khmer ở Nam bộ thường làm nghề nông, trồng lúa nước. Nghề trồng lúa nước bắt đầu khoảng tháng 4 Âm lịch là gieo mạ, tháng 6-7 đầu tháng 8 là nhổ mạ cấy lúa. Đến đây mùa cấy đã sắp xong và mùa này cũng là mùa mưa, nước lũ lại đến. Sau mùa mưa rảnh rỗi, những người nam nữ con cháu thường hay chống xuống chèo ghe tìm đến để thăm hỏi ông bà cha mẹ già yếu cộng thêm giữa mùa thiếu hụt và mùa mưa lũ lụt này, có người phải chống xuống chèo ghe đi xa mới tới được nơi ở của ông bà cha mẹ, nên phải mang theo cơm khô, gạo, trái cây, vật thực... để vừa dâng biếu cho ông bà cha mẹ vừa là cho mình ăn theo dọc đường đi. Có người thì tìm gặp được ông bà cha mẹ, người thì không gặp vì qua mùa nước lũ lụt, tuổi già sức yếu, đã qua đời mà con cháu lo làm lụng không luôn đến thăm hỏi nên không hay biết... Dần dần những người cùng đi, họ hẹn hò gặp nhau ở một chỗ nào đó để làm lễ nhớ ơn chắt chiu, hoặc cùng chia buồn với bạn bè là người tìm không gặp ông bà cha mẹ... Sau khi có chùa chiền Phật giáo thì họ hẹn hò nhau tụ hội về chùa. Vậy là họ đã qui định với

nhau rằng làm lễ Sen Dolta từ ngày 16 cho đến 30 tháng Bhaddapada.

Lâu dần Lễ Sen Dolta được đồng bào Khmer Nam bộ gọi đây là Lễ ông bà.

Đến khi đạo Phật xâm nhập vào đời sống dân cư của đồng bào Khmer Nam bộ, thì cũng có những quan niệm Lễ Sen Dolta bắt nguồn từ sự tích rút ra từ kinh điển Phật giáo. Sự tích kể rằng, một hôm, vào lúc đêm khuya canh vắng, tại hoàng cung của Vua Ping-pis-sara, bỗng vang dội tiếng gào thét, khóc lóc thảm thiết, kèm theo là tiếng van xin: Hãy cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi uống với, vì chúng tôi đang đói lắm! Nhà vua bèn truyền lệnh triệu tập các nhà tiên tri đến hỏi, các nhà này cho rằng : "Đây là các ma quỷ chết oan, chết ức, không cha mẹ, không nhà cửa anh em, nay họ đến xin ăn uống. Nếu Hoàng Thượng không lo cúng tế e sợ có chuyện bất 100 người nam, 100 người nữ và 100 con vật để làm lễ cúng tế. Nghe tin đó, bà hoàng hậu can gián : "Nếu Hoàng Thượng làm như vậy, 200 người này bị chết oan ức, những người thân của họ càng phần uất, vậy nó sẽ càng có hại cho mình và vương quốc. Quốc Vương nghe vậy, mới ngự giá tìm đến Chùa thỉnh ý Phật Thích Ca. Phật bảo rằng: Đó là những đầu bếp (do gian lận ăn cắp cơm gạo, thức ăn trong các lễ cúng dường ở thời Quốc Vương Mahinta – cách nay đã 92 kiếp) khi chết đi thành quỷ ở cõi âm và bị phạt phải nhịn ăn, nhịn uống đến nay là 92 kiếp – nay biết Ngài (tức Quốc Vương Ping-pis-sara) là chủ của họ hồi tiền kiếp, nên họ mới đến đòi ăn. Vậy Ngài nên cúng dường, dâng cơm cho các tu sĩ, nhờ ân đức và lời kinh của các vị này chuyển phước đến bọn quỷ đó. Nhưng ma quỷ chúng ta không thể cho vật thực, đồ ăn trực tiếp được, mà phải dâng cúng vật thực đồ ăn đến các vị có giới đức rồi nhờ các vị có giới đức ấy tụng kinh hồi hướng thì các ma quỷ thuộc ân nhân đã quá cố mới thọ hưởng được do phép hồi hướng đó.

Nhà vua vâng lời Đức Phật, bọn quỷ được ăn uống no nê. Ma quỷ được hưởng đầy đủ vật thực nên đêm thứ nhất không có nghe tiếng rên khóc. Qua đêm thứ hai nhà vua lại nghe tiếng rên khóc tiếp. Sáng sớm hôm sau, nhà vua đến chùa chỗ Đức Phật ngự, bạch với Đức Phật. Đức Phật dạy tiếp rằng : "Đêm trước ma quỷ được ăn no đầy đủ nên không rên la. Đêm sau lại rên la tiếp là vì chỉ ăn uống đầy đủ mà chưa có đồ mặc nên lại rên la tiếp vì bị rét lạnh". Nhà vua nghe xong, về cho người chuẩn bị y áo cùng vật thực làm lễ dâng cúng đến chư tăng và nhờ chư tăng hồi hướng tiếp. Nhà vua không còn nghe tiếng rên than của ma quỷ nữa.

Từ đó về sau mỗi năm cứ đến mùa là nhà vua lại cho thỉnh mời chư tăng đến để làm lễ hồi hướng cho ma quỷ và những người đã quá cố. Từ sự tích trong Kinh điển Phật giáo trên, nên người dân tộc Khmer Nam bộ tổ chức Lễ Sen Dolta hằng năm thành phong tục, gắn với nghi thức tôn giáo nhằm nhờ sự sãi tụng kinh cầu phước cho ông bà, cha mẹ, họ tộc quá cố được mau chóng đầu thai kiếp khác sung sướng hơn.

3. Nghi lễ vu lan, báo hiếu của Lễ Sen Dolta



Lễ hội Sen Dolta thường diễn ra dưới 2 dạng hình thức đó là Sen Dolta tổ chức tại nhà và Phchumbinh (có nghĩa là hội cơm nắm, cơm vắt) tổ chức tại chùa. Sene Dolta mang màu sắc tín ngưỡng dân gian, còn Phchumbinh mang màu sắc tôn giáo và là cách gọi chung của 3 lễ tiết được cử hành tại chùa trong thời gian diễn ra lễ hội. Ngày nay, giữa hai dạng thức Sen Dolta và Phchumbinh đã có sự kết hợp hài hòa, tế nhị, sâu sắc và rất thú vị mà thường được gọi chung là lễ Sen Dolta.

Lễ Sen Dolta kéo dài từ ngày 16 đến 30/8 âm lịch hằng năm, với 04 lễ thức chính tại Chùa và tại mỗi nhà người dân tộc Khmer Nam bộ, đó là:

- Lễ đặt cơm vắt (Banh canh banh)
- Lễ cúng ông bà (Banh Sen Dolta)
- Lễ hội (Banh phchum banh)
- Lễ tiễn ông bà (Banh chuôn Dolta)

*** Nghi thức Lễ đặt cơm vắt (Banh canh banh):**

Được tổ chức tại Chùa dân tộc, từ 16 đến cuối tháng 8 âm lịch hàng năm. Các vị Tà – à cha phân công cho từng nhà, hoặc

từng tổ (vênh) thay phiên nhau đem gạo nếp, thực phẩm, nhang đèn, tiền bạc... về Chùa để tổ chức nấu nướng và cúng liên tục thời gian 15 ngày. Mỗi ngày nấu nhiều mâm cơm, đặc biệt có một mâm cơm được vắt cơm thành từng viên tròn bằng trái cam – người Khmer gọi là bai banh.

Theo các vị chức sắc ở phum sóc thì: Từ này bắt nguồn từ phạm ngữ Banh-đa có nghĩa là phẩm cơm dâng cúng cho người đã chết. Cơm vắt (bai banh) được đặt trong mâm cùng với bánh trái, thức ăn, thức uống đem lên nhà hội (sa la) cúng Tam Bảo, có sự chứng kiến, tụng kinh nhằm cầu phước của sư sãi cho linh hồn những người trong họ tộc đã quá cố. Sau đó đem cơm vắt ra ngoài cúng cho ma quỷ. Lễ đặt cơm vắt được cúng liên tục tại chùa trong 15 ngày như thế.

*** Nghi thức Lễ cúng Ông Bà (Banh Sen đolta):**

Được tổ chức vào ngày cuối của thời gian Lễ đặt cơm vắt (ngày 30/8 Âm lịch) và vào chiều cùng ngày, sau khi cúng trên Chùa xong, được tổ chức tại mỗi gia đình người dân tộc Khmer Nam bộ. Trước đó, từng nhà dọn dẹp, trang hoàng sạch sẽ và ngày cúng Ông Bà được mỗi gia đình sắm sửa một mâm cơm thịnh soạn, có hoa quả, nhang đèn... rồi mời họ hàng và gia đình sum họp đầy đủ cùng nhau cúng vái.

Thường là khăn vái, mời linh hồn những người trong họ tộc đã quá cố về ăn uống. Người chủ hộ khăn vái ba lần, mỗi lần rót trà, rượu và gấp thức ăn mỗi thứ một ít vào chén... Tiếp đó là đem ra sân để cạnh hàng rào nơi sạch sẽ, đốt nhang mời ma quỷ đã dẫn dắt ông bà họ về cùng ăn. Vì theo người dân tộc, những linh hồn ma quỷ ấy không dám lên ăn chung mâm với ông bà nên phải đem ra ngoài cho ăn riêng.

Họ khăn vái, mời ông bà, dòng họ quá cố và ma quỷ ở lại ăn uống, vui chơi trong ngày lễ. Sau đó, gia đình, họ tộc, bạn bè (có nhà mời bạn bè là người Kinh láng giềng) cùng nhau ăn nhậu mừng đón Lễ.

*** Lễ Hội (Banh phchum banh):**

Theo nghiên cứu của Trần Văn Bồn, trong sách "Một số lễ tục dân tộc Khmer Nam bộ", có nơi còn gọi Lễ Hội linh.

Lễ này được tổ chức linh đình tại Chùa, tất cả các gia đình trong phum sóc đều nấu một mâm cơm thật thơm tất mang đi chùa cúng vào ngày 30/ 08 Âm lịch. Trước khi đem mâm cơm đến Chùa – chủ gia đình khăn vái, đại lễ. Cũng có nhiều mâm cơm vắt (Bai banh) để cúng cho ma quỷ. Nơi đây, tất cả cùng nhau ăn uống, thết đãi bạn bè (có cả người Kinh đến dự).

*** Lễ tiễn đưa Ông Bà (Banh chuônh đônta):**

Được tổ chức vào 3 ngày sau, tức qua mừng 3/9 âm lịch tại mỗi gia đình. Mỗi gia đình đều làm một chiếc thuyền bằng bẹ chuối – dài từ 5 đến 7 tấc, trang trí cờ phướn màu sắc rực rỡ. Sau khi nấu mâm cơm thịnh soạn, họ bới 4 chén cơm gấp thức ăn mỗi thứ một ít vào chén rồi khăn vái và mang ra đặt trên thuyền, cùng với lúa, gạo, muối, đậu, bánh trái... người chủ gia đình đem thả trên sông hoặc kênh rạch, mé ruộng gần nhà, nhằm đưa tiễn ông bà và ma quỷ cùng trở về âm phủ. Sau đó, tập trung về nhà cùng quây quần ăn uống vui chơi với gia đình, họ hàng, bè bạn. Đến đây, coi như lễ Sen Dolta đã chấm dứt.

Ngày nay, đồng bào Khmer Nam bộ tổ chức lễ Sen Dolta chỉ trong ba ngày. Trong ba ngày lễ Sen Dolta diễn ra có nhiều hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động khác biểu hiện phong tục, tập quán diễn ra đan xen với nhau thể hiện bản sắc văn hóa riêng của đồng bào Khmer Nam bộ, đó là:

+ Ngày Cúng tiếp đón: Mỗi gia đình đều dọn dẹp nhà cửa khang trang, lau chùi bàn thờ tổ tiên sạch sẽ, trang hoàng lộng lẫy. Sau đó, dọn mâm cơm ngon cùng bánh trái, rượu trà và để bốn chén cơm với bốn đôi đũa ở bốn góc giường thờ, mời họ hàng thân tộc trong phum sóc đến thắp nhang đèn cúng kiến. Quanh mâm cơm, đàn bà ngồi xếp chân sang một bên, đàn ông ngồi chồm hổm, cùng chấp tay lạy và đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn những người thân quá cố. Sau ba lần rót rượu và trà khăn vái, gia chủ gấp thức ăn mỗi món một ít, rót một chút rượu và trà cúng lên bốn chén cơm, xong đem đi đổ ở bốn góc rào chung quanh nhà, mỗi nơi cắm một nén nhang mời linh hồn ông bà về dự cùng con cháu. Buổi chiều, mọi người trong nhà ăn mặc tươm tất, dọn mâm cơm mới cúng ông bà, đủ ba lần rót rượu và trà khăn vái, chủ nhà mời linh hồn ông bà cùng đến chùa nghe sư sãi tụng kinh cầu siêu và thuyết pháp cho đến tối. Buổi tối, các vị achar lấy những nắm cơm vắt đựng trên mâm cúng tam bảo, mời sư sãi tụng kinh cầu siêu cho linh hồn những người quá cố, rồi đem ra ngoài để chung quanh chính điện cúng cho những vong hồn cô đơn, không có con cháu đến cúng. Các trò chơi dân gian, văn nghệ và thể thao được tổ chức tại sân chùa, thu hút đông đảo bà con trong phum sóc đến vui chơi trong các ngày lễ Sen Dolta.

+ Ngày Cúng chính: Đồng bào Khmer quan niệm, linh hồn ông bà mình đã ở chùa từ tối hôm qua, đến trưa ngày hôm sau thì mọi nhà chuẩn bị mâm cơm ngon cùng bánh trái mang vào chùa tổ chức lễ cúng chính, mọi người tham dự mời sư sãi tụng kinh cầu siêu cho linh hồn ông bà của tất cả mọi nhà trong phum sóc. Sau

khi các vị sư độ cơm xong, bà con phật tử trong phum sóc cùng ăn, trao đổi kinh nghiệm trong công việc đồng áng và vui chơi tại chùa. Buổi chiều, rước linh hồn ông bà về nhà, làm mâm cơm mới cúng ông bà và mời ông bà ở lại chứng kiến cuộc sống sung túc của con cháu. Cúng xong, họ hàng thân tộc cùng bà con láng giềng trong phum sóc mời nhau ăn uống từ nhà này đến nhà khác, họ cùng nhau vui chơi múa hát theo điệu nhạc và tiếng trống cho đến đêm tối.

+ Ngày Cúng tiền: Mỗi nhà làm một mâm cơm ngon, đặt bốn chén cơm với bốn đôi đũa ở bốn góc giường thờ, mời vài vị sư sãi cùng họ hàng thân tộc trong phum sóc đến nhà tụng kinh cầu siêu để tiền đưa linh hồn ông bà và những người thân quá cố. Sau ba lần rót rượu và trà khăn vái, chủ nhà gấp thức ăn mỗi thứ một ít vào chén, xong đổ bốn chén này vào chiếc thuyền làm bằng bẹ chuối, gắn thêm hình nộm cá sấu và treo cờ phướn hình tam giác, (có nơi người ta còn để thêm các gói đậu, mè, muối, bánh trái... mỗi thứ một gói nhỏ để ông bà có thức ăn dự phòng và tránh tai nạn xảy ra dọc đường), thả một nén nhang rồi thả chiếc thuyền này xuống sông rạch gần nhà để tống tiền ông bà trở về thế giới bên kia. Cúng xong, mọi người cùng dự lại mời nhau ăn uống và chung vui cho hết ngày Cúng tiền.

Kết thúc ba ngày Lễ, chủ nhà thu xếp mừng, mềm, chiếu, gói và bộ đồ mới trên giường thờ cất vào tủ để đón lễ Sen Dolta năm sau.

Đồng bào Khmer thấm nhuần giáo lý nhà Phật, luôn tâm niệm tưởng nhớ công đức sinh thành dưỡng dục thể hiện ở tấm lòng thành kính, bởi vậy lễ vật dâng cúng ông bà tổ tiên trong lễ Dolta không phô trương hình thức, mâm cao cỗ đầy, mà tùy theo điều kiện kinh tế mỗi gia đình. Lễ vật thường là những món ăn bình dị, gần gũi hàng ngày, như trái cây vườn nhà, sản vật chợ quê. Trong lễ Sen Dolta, con cháu người Khmer còn chuẩn bị các thức ăn ngon, lễ vật có ý nghĩa, dâng lên ông bà cha mẹ còn sống để tỏ lòng hiếu kính.

4. Lễ hội đua bò của đồng bào Khmer Nam bộ



Những ngày lễ Sen Dolta tại các chùa Khmer còn diễn ra nhiều lễ hội, biểu diễn nghệ thuật với các loại hình đặc sắc mang đậm đà bản sắc văn hóa Khmer như hòa nhạc ngũ âm, hát di kê, múa các điệu múa truyền thống... Đặc biệt là đồng bào bà con tập trung về một chùa để tổ chức đua bò kéo bừa truyền thống. Nổi bật nhất là Hội đua bò Bảy Núi của đồng bào Khmer tỉnh An Giang.

Lễ hội đua bò kéo bừa truyền thống là nét sinh hoạt văn hoá, là một trong những lễ hội được tổ chức hằng năm vào dịp Lễ Sen Dolta của đồng bào Khmer Nam Bộ, từ ngày 29 - 8 đến ngày 1 tháng 9 âm lịch hằng năm. Đây là một môn thể thao “độc nhất vô nhị” mang đậm màu sắc dân gian truyền thống của đồng bào Khmer Nam bộ nói chung và đồng bào Khmer tỉnh An Giang nói riêng vào dịp lễ Dolta.

Tục đua bò đã có từ lâu đời. Cuộc đua thường được tổ chức trên ruộng có nước xâm xấp, gọi là “đua bò bừa”. Ngày xưa, lễ Sen Dolta thường trùng khớp vào dịp xuống giống vụ lúa Thu Đông nên bà con nào trong phum, sóc có bò mang đến bừa cho thửa ruộng ngôi chùa trong phum, sóc gọi là “bừa công quả”. Để tạo không khí vui chơi, các chủ bò ngầm thi đua với nhau xem đôi bò nào khỏe, bừa nhanh. Để động viên cổ vũ thêm, Sải Cả khen thưởng cho đôi bò thắng cuộc bằng phần thưởng tinh thần như sợi dây “Cà tha” có lục lạc đeo ở cổ bò. Về sau hình thành tục đua được tổ chức một cách tự phát ở nhiều nơi trong 2 huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, thu hút cả chủ bò người Kinh tham gia.

Dần dần, lễ hội đua bò được nâng cấp và trở thành một sản phẩm du lịch lễ hội, thể thao độc đáo của địa phương. Ngay từ đêm hôm trước diễn ra ngày hội chính, nhân dân, du khách về dự hội cùng nhau thưởng thức các tiết mục văn nghệ đậm đà bản sắc dân tộc và những điệu múa lăm vông hào hứng, đầy lôi cuốn, để

rời sáng sớm hôm sau cùng nhau vào cuộc đua bò đầy tính đua tranh, đòi hỏi sự khéo léo và quả cảm.

Bắt đầu từ năm 1992 lễ hội đua bò thu hút hàng chục ngàn người từ các nơi đến xem. Năm 2003 lễ hội đặc sắc này đã được Tổng cục Du lịch công nhận là sản phẩm du lịch.



Đua bò có thể thức không giống môn thể thao nào: từng đôi bò, đôi trước- đôi sau! Mỗi đôi còn phải lôi theo sau một giàn bừa đã được cưa ngắn rặng lại. Người điều khiển đứng trên giàn bừa vung roi như khi đang bừa đất ruộng. Trường đua là một mảnh ruộng bất kỳ ở sau phum, sóc có chiều dài từ 150 - 200m, ngang nhỏ hơn phân nửa, giữa vẫn là ruộng, đường viền cặp theo ranh được nạo sâu vài tấc với bề ngang khoảng 3m, đường đua lấp xấp nước. Đến lượt đua, mỗi đôi bò đi rảo một vòng quanh trường đua để “khoe tướng” và “khởi động”- gọi là vòng hô. Hết vòng hô, ngang vạch xuất phát, thấy người phát cờ là vào vòng thả ăn thua. Hai đôi một lượt bám sát nhau. Quá trình đua, đôi sau đạp lên bừa đôi trước là thắng và ngược lại.

Mỗi giải đua ấn định 38 đôi bò được lựa chọn sau các lần đua ở vòng loại tại các xã. Nhiều con tham gia giải nhiều năm, chúng đều to khỏe, dáng đẹp: đầu to, lưng thẳng, xương chắc, đuôi dài, tai ngắn và nhỏ, cổ tròn và cặp mắt hiền lành. Đối với những người có kinh nghiệm chọn bò lâu năm thì đôi bò tốt còn là tài sản theo đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng, vì đôi bò thắng trận sẽ có gần 20 triệu đồng. Tuy nhiên chủ bò không bao giờ bán đôi bò của mình nếu giành giải nhất, vì đó là niềm vinh dự của gia đình và cộng đồng.

Vào cuộc đua, đôi bò được ách vào một chiếc bừa đặc biệt, gọng bừa là bàn đạp bao gồm một tấm gỗ rộng 30cm, dài 90cm,

bên dưới là răng bừa. Lúc này các tài xế được phân thành cặp và làm thủ tục chọn cặp đua trước, đua sau.

Không giống như đua xe, tất cả xuất phát cùng một lúc. Đua bò lại thi hai đôi một: đôi trước, đôi sau. Mỗi cặp bò đều phải kéo theo một giàn bừa đã được cưa ngắn bớt răng. Người điều khiển đứng trên giàn bừa vung roi như khi đang bừa trên ruộng, do vậy họ phải đứng để không bị ngã, nếu ngã hoặc rơi ra khỏi giàn bừa thì phạm luật và thua cuộc. Ngày nay thể thức đua bò đã được cải tiến hơn xưa rất nhiều: cuộc đua diễn ra trên mặt ruộng có nước chứ không phải trên mặt đường như trước đây, vì vậy tính mạng của người điều khiển bò an toàn hơn. Tuy có một số thay đổi nhưng lệ vẫn giữ nhiều quy ước cũ.

Cuộc đua chia làm hai vòng: vòng hu và vòng thả, hết vòng hu đến vòng thả. Có thể hiểu vòng hu là vòng loại của cuộc đua, còn vòng thả mới phản ánh đầy đủ sức mạnh của cặp bò cùng tay nghề, bản lĩnh của người điều khiển.

Vào vòng hu, mỗi đôi bò phải đi dạo hai vòng quanh trường đua để trình diễn và khởi động. Nếu đôi bò nào đạp vào bừa của đôi bò khác là bị loại. Ngược lại, lệ quy định ở vòng thả khác với vòng hu, nếu đôi bò nào ở phía sau đạp vào bừa của đôi bò trước thì lại thắng cuộc.

Đua bò ở An Giang đã có từ hàng trăm năm nay. Sự kiện này là dịp những người đàn ông trong phum sóc trở tài dũng cảm, sự khôn khéo của mình trước cộng đồng. Hàng ngày những tài xế, chủ bò là những nhà nông chân lấm tay bùn, nhưng lúc này họ được tôn vinh là nhân vật chính của ngày hội.

Theo quan niệm của đồng bào vùng Bảy Núi, đua bò có một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Đua bò giành được giải cao trong năm không những mang lại cho chủ nhân của đôi bò niềm kiêu hãnh mà còn mang đến cho cả phum sóc một niềm vui, một nghị lực để giành nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực khác, như bò của phum khỏe mạnh có sức dẻo dai, cày bừa tốt, giúp cho người dân thực hiện gieo trồng được dễ dàng, đem lại một mùa bội thu, dân làng no ấm.

Từ nhiều năm nay, lễ hội đua bò Bảy Núi đã lôi cuốn đông các đội đua bò của các huyện trong tỉnh An Giang và cả một số đội bò ở các địa phương Cam-pu-chia giáp An Giang tham dự cùng nhiều du khách trong nước và ngoài nước.

Lễ Sen Đolta bằng việc thông qua nghi lễ tôn giáo để khẳng định tính nhân bản, thuần hậu trong khát vọng, tâm linh của đồng bào Khmer. Ngày nay, lễ Sen Đolta còn mang ý nghĩa giáo dục

sâu sắc về lòng hiếu thảo, thiện nghĩa với ông bà, cha mẹ, với cộng đồng xã hội và xa tránh điều ác làm tổn hại đến sự đoàn kết gắn bó giữa gia đình, dòng tộc, làng xóm và giữa các dân tộc anh em đang cùng chung sống.

Lễ hội như một nét độc đáo mà người Khmer Nam bộ góp chung vào sự đa dạng, đặc sắc của nền văn hóa Việt. Một lần đến với lễ hội Khmer Nam bộ du khách sẽ được hiểu thêm về con người ở một vùng đất, cũng như dấu ấn đặc sắc mà nền văn minh lúa nước tác động đến vùng đất này như thế nào.